

**Nâng cao Trình độ Lực lượng Lao động Ngành Logistics trong Kỷ nguyên Số hóa Gắn kết Doanh nghiệp - Hệ thống GDNN, Hòa nhập và Số hóa**

Craig Robertson

Giám đốc Điều hành

Cơ quan Kỹ năng Victoria

Hà Nội, ngày 24/10/2023

# Giới thiệu

Australia có khu vực kinh tế chính thức mạnh mẽ và vững mạnh. Lợi nhuận mà các ngành ở Australia thu được ban đầu là từ hoạt động khai thác khối lượng vàng khổng lồ vào những năm 1880, rồi đến nông nghiệp trong suốt đầu thế kỷ 20, sản xuất từ giai đoạn giữa đến cuối thế kỷ 20 và xuất khẩu mạnh mẽ các nguồn tài nguyên trong nửa thế kỷ qua. Bên cạnh các quốc gia khác, Australia cũng là nước có nền kinh tế dịch vụ rất phát triển.

Cơ cấu ngành và việc làm của Australia được thể hiện trong bảng dưới đây[[1]](#footnote-1). Bảng này thể hiện các ngành của Australia gồm hàng hóa và dịch vụ, vận tải và kho bãi.

**Bảng 1: Các phân khúc ngành ở Australia – Hàng hóa và Dịch vụ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngành hàng hóa** |  |  |  |
| *Ngành* | *Phân loại* | *Lao động*  *(000)* | *Giá trị gia tăng (S'000 000)* |
| Khai thác mỏ | Hàng hóa | 247 | 202 441 |
| Chế biến, chế tạo | Hàng hóa | 862 | 108 404 |
| Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy hải sản | Hàng hóa | 363 | 38 132 |
| **Ngành dịch vụ** | | | |
| *Ngành* | *Phân loại* | *Lao động*  *(000)* | *Giá trị gia tăng*  *(S '000 000)* |
| Vận tải, bưu chính và kho bãi | Phân phối | 610 | 84 144 |
| Thông tin truyền thông và viễn thông | Phân phối | 194 | 43 403 |
| Thương mại bán lẻ | Phân phối | 1 244 | 79 171 |
| Thương mại bán buôn | Phân phối | 395 | 70 860 |
| Dịch vụ chuyên môn, khoa học và kỹ thuật | Kinh doanh | 1 114 | 136 736 |
| Dịch vụ tài chính và bảo hiểm | Kinh doanh | 489 | 167 057 |
| Dịch vụ cho thuê và bất động sản | Kinh doanh | 228 | 54 802 |
| Dịch vụ hành chính và hỗ trợ | Kinh doanh | 395 | 63 430 |
| Dịch vụ lưu trú và ăn uống | Cá nhân | 773 | 39 405 |
| Dịch vụ nghệ thuật và giải trí | Cá nhân | 202 | 14 810 |
| Dịch vụ khác | Cá nhân | 439 | 32 394 |
| Dịch vụ điện, gas, nước, chất thải | Dịch vụ công ích & xây dựng | 151 | 47 204 |
| Xây dựng | Dịch vụ công ích & xây dựng | 1 160 | 137 673 |
| Giáo dục và đào tạo | Phi thị trường | 1 085 | 93 678 |
| Hành chính công và an toàn | Phi thị trường | 884 | 106 521 |
| Y tế và trợ giúp xã hội | Phi thị trường | 1 765 | 144 023 |
| *Nguồn:* Kinh tế học (2020); Ủy ban Châu Âu và cộng sự (2009); ABS *(Hệ thống Tài khoản quốc gia của Australia. 2019-20.* Mã số 5204, bảng 5; *Lực lượng lao động. Australia.* Mã số 6291.0.55.001, bảng 4). | | | |

Kể từ khi trở thành thuộc địa châu Âu, tăng trưởng kinh tế của Australia đã trở nên phụ thuộc vào thương mại hàng hóa và gần đây là ngành dịch vụ (như giáo dục quốc tế). Sau thời kỳ bảo hộ thuế quan đối với hàng công nghiệp và nông nghiệp xuất khẩu của Australia, từ đầu những năm 1980, Australia đã bỏ nhiều loại thuế quan và là một bên tham gia ký kết GATT - Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại. Điều này đã khiến nhiều ngành truyền thống phải đối mặt với tình trạng cạnh tranh giá cả toàn cầu, và phần lớn hoạt động sản xuất hàng loạt đã được thay thế bằng sản xuất theo yêu cầu riêng và chuyên biệt nhằm hỗ trợ các ngành ở địa phương như khai thác mỏ và phát triển cơ sở hạ tầng quan trọng cũng như tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong bối cảnh này, vào giữa những năm 1980 và đầu những năm 1990, Australia đã bắt tay vào mở rộng giáo dục nghề nghiệp để đảm bảo giảm thiểu tình trạng gián đoạn trên quy mô lớn đối với người lao động trong các ngành của nền thương mại mở. Hoạt động này cũng nhằm mang đến cho Australia một phương tiện hiệu quả để thừa nhận các kỹ năng chính thức trong phần lớn ngành nghề, từ đó tăng tính linh hoạt cho người lao động trong và giữa các ngành. Giáo dục nghề nghiệp cũng được đẩy mạnh để đảm bảo rằng kỹ năng của người lao động bắt kịp tiến bộ trong quy trình, kỹ thuật sản xuất, dịch vụ. Điều này thúc đẩy sự ra đời của hệ thống dựa theo năng lực ở Australia, hệ thống này vẫn hoạt động cho đến ngày nay.

# Giáo dục nghề nghiệp dựa theo năng lực ở Australia

Giáo dục nghề nghiệp dựa theo năng lực được áp dụng phổ biến ở nhiều quốc gia, chủ yếu ở châu Âu. Năng lực, nói rộng ra là khả năng thực hiện một chức năng trong các môi trường, bối cảnh làm việc khác nhau. Ví dụ, một công nhân sản xuất làm việc trong một cơ cấu được tổ chức tốt và phải tuân thủ quy trình cũng như các biện pháp an toàn và kiểm soát chất lượng, trong khi trợ lý y tá phải có khả năng hỗ trợ những bệnh nhân có tình trạng và hành vi khác nhau. Mặt khác, một nhà thiết kế phải có khả năng sáng tạo nhưng việc sáng tạo đó cần tính đến bối cảnh trình bày thiết kế.

Năng lực, theo thuật ngữ giáo dục, đề cập đến kết quả của một quá trình học tập. Ở Australia, mô hình giáo dục dựa trên kết quả này và năng lực thực hiện chức năng trong nghề được kết hợp – đây là nền tảng của giáo dục và đào tạo nghề dựa theo năng lực. Về mặt này, Australia là nước duy nhất có mô hình riêng.

Ngoài ra, các chính phủ còn xây dựng những chính sách rộng hơn cho giáo dục và đào tạo nghề dựa theo năng lực:

* Đó là quyền truy cập mở, bất kể tình trạng thiếu kiến thức
* Đây là mô hình dựa trên khả năng thực hiện chức năng chứ không phải khả năng hoàn thành bài kiểm tra
* Mô hình này dựa trên các tiêu chuẩn - với quy định về mức hiệu suất tối thiểu nhưng cũng cho phép thực hiện một loạt các phương pháp đào tạo kỹ năng
* Việc đạt được các kỹ năng và tín chỉ không phụ thuộc vào việc theo học tại một cơ sở giáo dục nào đó **mà** phụ thuộc vào những gì đã học được (đặc biệt là một cơ sở có chuyên môn và khả năng đào tạo)
* Đây là một phần của Khung bằng cấp Quốc gia Australia (AQF) nên bằng cấp (hoặc kỹ năng được công nhận) cần liên quan đến các ngành nghề khác, thông tin cho người sử dụng lao động về phạm vi và cấp độ kỹ năng, kiến thức, và quan trọng là thể hiện được thành tích trong xã hội.

# Thỏa thuận Gắn kết Doanh nghiệp ở Australia

Hệ thống giáo dục và đào tạo nghề của Australia có truyền thống lâu đời, từ giữa những năm 1980, về mức độ gắn kết của doanh nghiệp trong việc thiết lập các tiêu chuẩn kỹ năng và đầu vào cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Australia gần đây đã tăng cường gắn kết doanh nghiệp thông qua mười (10) Hội đồng Việc làm và Kỹ năng được thành lập trong năm 2023. Hội đồng quan tâm đến tất cả các phân khúc của nền kinh tế. Xem <https://www.dewr.gov.au/skills-reform/jobs-and-skills-councils> để biết thêm thông tin.

# Được thành lập dựa trên nguyên tắc ba bên

Hội đồng Việc làm và Kỹ năng cũng như phương pháp giáo dục và đào tạo nghề phổ biến ở Australia đều dựa trên nguyên tắc ba bên. Điều này đòi hỏi chính phủ phải hợp tác với người sử dụng lao động và đại diện của người lao động (với tư cách doanh nghiệp) để cung cấp chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và tạo cơ sở cho việc làm thỏa đáng.

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đưa ra một hướng dẫn rất hữu ích về gắn kết doanh nghiệp trong bối cảnh và hoạt động quản lý kỹ năng làm việc trong ngành[[2]](#footnote-2).

# Lựa chọn để gắn kết doanh nghiệp

Mức độ và ảnh hưởng của việc gắn kết doanh nghiệp có thể khác nhau và được trình bày sau đây, các dấu tích cho thấy nội dung mà Australia đang tham gia với các JSC:

|  |  |
| --- | --- |
| ✓ | Nắm được nhu cầu về kỹ năng trong tương lai ngành và đảm bảo rằng người học có thể phát triển kỹ năng phù hợp cho tương lai |
|  | Xóa bỏ khoảng cách giữa kỳ vọng về kỹ năng trong ngành và kỹ năng mà các cơ sở GDNN cung cấp |
|  | Đưa ra các giải pháp kỹ năng sáng tạo để đáp ứng những thay đổi trong thị trường lao động, như tự động hóa và toàn cầu hóa |
| ✓ | Tăng mức đầu tư của người sử dụng lao động vào đào tạo và phát triển kỹ năng |
| ✓ | Giải quyết tình trạng thất nghiệp của thanh niên và giảm mức độ phụ thuộc vào lao động nhập cư |
| ✓ | Hỗ trợ và thúc đẩy các sáng kiến kỹ năng của chính phủ và ngành |
| ✓ | Thúc đẩy phát triển kỹ năng cho người sử dụng lao động và người lao động trong ngành |

Ghi chú quan trọng của ILO được trình bày trong bảng. Để gắn kết doanh nghiệp, chính phủ cần tích cực điều phối các quan điểm khác nhau thường nảy sinh từ các bên liên quan trong ngành.

|  |
| --- |
| Việc [gắn kết doanh nghiệp] nói riêng không thể giải quyết được vấn đề cụ thể và cần được coi là một phần của biện pháp can thiệp về chính sách, chẳng hạn như cải cách bằng cấp và chương trình giảng dạy; chú trọng hơn đến hoạt động đào tạo tại nơi làm việc thông qua chương trình học nghề và thực tập; đào tạo giảng viên phù hợp hơn hoặc đầu tư vào các cơ sở GDNN. |

# Bằng cấp của Australia về Vận tải và Logistics

Theo các thỏa thuận gắn kết doanh nghiệp mới ở Australia, trách nhiệm vận chuyển, logistics cùng các trách nhiệm khác thuộc về Hội đồng Kỹ năng ngành Australia (<https://www.industryskillsaustralia.org.au/>).

Tài liệu đính kèm cung cấp thông tin về yêu cầu bằng cấp trong các hoạt động của chuỗi cung ứng bao gồm nhiều vai trò trong kho bãi.

# Công nhận Toàn cầu về Kỹ năng

Điều đáng chú ý là bên cạnh bằng cấp, quốc tế có xu hướng yêu cầu công nhận toàn cầu về kỹ năng. Australia có hệ thống chứng nhận đối với các bằng cấp được cấp ở nước ngoài. Điều này cho phép xác định mức độ phù hợp với AQF và hỗ trợ những người di cư lâu dài hoặc tạm thời đến Australia để làm việc hoặc hoạt động. Năng lực làm việc hoặc hoạt động ở các vai trò yêu cầu chuyên môn và giấy phép phải đáp ứng các tiêu chí bổ sung.

# Tác động của số hóa

Vào năm 2021, một nhóm chuyên gia ở Australia đã xem xét tác động dự kiến của số hóa đối với giáo dục nghề nghiệp quốc gia. Báo cáo này (<https://www.digitalskillsformation.org.au/wp-content/uploads/2021/05/Digital-Transformation-Skills-Strategy-010521.pdf?v=2>) đưa ra phạm vi dự kiến của tác động và kết luận năm 2034 ở Australia như sau:

* Tự động hóa sẽ thay thế 2,7 triệu lao động, trong đó 56% là lao động nam
* Công nghệ sẽ tăng thêm 4,5 triệu lao động, giúp các doanh nghiệp Australia tăng 15% năng suất.

Hội đồng nhấn mạnh rằng mặc dù chuyển đổi số có thể đồng nghĩa với chuyển sang sử dụng công nghệ, nhưng chính những kỹ năng vốn có mà thuật toán không thể sao chép của con người sẽ giúp đảm bảo tương lai của lực lượng lao động, và hiện tại nhu cầu phát triển những kỹ năng này là rất cần thiết. Báo cáo nhấn mạnh nhu cầu phải phát triển các kỹ năng nhận thức và năng lực chung để làm việc song song với kỹ thuật số.

# Kỹ năng nhận thức và siêu nhận thức

Theo những phát hiện của hội đồng, Tổ chức Lao động Quốc tế cũng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của kỹ năng nhận thức và siêu nhận thức đối với tất cả người lao động[[3]](#footnote-3). Kỹ năng nhận thức giúp cá nhân xử lý và tiếp thu thông tin mới cũng như phân tích thông tin tốt hơn để áp dụng trong nhiều bối cảnh. Kỹ năng siêu nhận thức đề cập đến khả năng suy ngẫm về quá trình thu thập, xử lý và áp dụng thông tin với mục đích cải thiện liên tục.

Ở Australia, các nội dung này đang trở nên ngày càng quan trọng trong việc hỗ trợ *hòa nhập kỹ thuật số –*  để đảm bảo người dân không phải đối mặt với nguy cơ mất sinh kế sau khi chuyển đổi số trong công việc và thực tiễn làm việc. Việc Trí tuệ Nhân tạo nổi lên gần đây với vai trò bổ sung và thay thế một số công việc và chức năng xã hội đã thúc đẩy nhu cầu phát triển các kỹ năng cốt lõi của con người như kỹ năng nhận thức và siêu nhận thức.

# Australia Sẵn sàng Hợp tác Quốc tế

Australia đang tham gia vào hành trình học hỏi về giáo dục và đào tạo nghề để đảm bảo duy trì sự thịnh vượng cho nền kinh tế, xã hội và người dân, đồng thời đóng vai trò tích cực trong một xã hội hài hòa.

Giáo dục và đào tạo nghề là phương tiện quan trọng tạo cơ hội cho người dân thành công hơn trong công việc và cuộc sống.

Các tổ chức của Australia như RMIT có vị thế quốc gia và quốc tế về chất lượng và mức độ phù hợp của chuyên môn giáo dục và đào tạo trong thiết kế, thực hiện và gắn kết.

Thông tin thêm liên quan đến bài trình bày, hoặc tài liệu này do tác giả cung cấp.

Craig Robertson

Giám đốc Điều hành

Cơ quan Kỹ năng Victoria

[Craig.robertson@ecodev.vic.gov.au](mailto:Craig.robertson@ecodev.vic.gov.au)

+61 412 299 028

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bằng cấp** | **Mục đích của Bằng cấp** | **Vai trò Công việc** |
| Sơ cấp II về Vận hành Chuỗi cung ứng | Dành cho những người tham gia hỗ trợ vận hành chuỗi cung ứng, những người đảm nhận nhiều nhiệm vụ liên quan đến các quy trình và thủ tục đã biết, với ít trách nhiệm cá nhân. | * nhân viên cảng * nhân viên giao hàng * nhân viên quản lý hàng tồn kho * nhân viên bốc xếp hàng * nhân viên đóng gói * nhân viên lái xe nâng * nhân viên nhận hàng * nhân viên kho * nhân viên vận tải * nhân viên vận hành kho * nhân viên kho bãi |
| Sơ cấp III về Vận hành Chuỗi cung ứng | Dành cho những người tham gia vận hành chuỗi cung ứng, bao gồm hoạt động logistics và kho bãi.  Bằng cấp này liên quan đến một loạt các hoạt động nhất định yêu cầu kỹ năng, đây là các hoạt động có liên quan bao gồm quy trình, phương pháp, thủ tục đã biết và yêu cầu người lao động có khả năng quyết định và phán đoán để lựa chọn thiết bị, dịch vụ hoặc biện pháp dự phòng trong giới hạn thời gian nhất định. Ngoài ra, bằng cấp cũng có thể bao gồm trách nhiệm điều phối công việc của người khác. | |  |  | | --- | --- | | * nhân viên điều hành logistics * nhân viên điều hành nhà ga đường sắt * nhân viên quản trị chuỗi cung ứng * nhân viên điều hành việc quản trị chuỗi cung ứng * nhân viên vận hành kho. |  | |
| Sơ cấp IV về Vận hành Chuỗi cung ứng | Dành cho những người tham gia vận hành chuỗi cung ứng và bao gồm các chuyên ngành logistics, thu mua, lập kế hoạch vận chuyển và lưu kho.  Bằng cấp này liên quan đến một loạt các hoạt động đòi hỏi kỹ năng, bao gồm khả năng đánh giá và phân tích các thực tiễn, phát triển các tiêu chí và quy trình mới để hỗ trợ thực tiễn, đồng thời chỉ đạo và hướng dẫn cho những người khác trong việc lập kế hoạch phát triển và áp dụng các kỹ năng. | * nhân viên sắp xếp lịch trình hàng không * nhân viên giám sát giao hàng * nhân viên giám sát trung tâm phân phối * quản lý cơ sở * thủ kho * nhân viên giám sát bốc/dỡ hàng * điều phối viên/giám sát logistics * nhân viên sắp xếp lịch trình hàng hải * nhân viên lập kế hoạch vận hành đường sắt * nhân viên giám sát nhận hàng * trưởng nhóm * nhân viên phân phối hoạt động vận tải * nhân viên sắp xếp lịch vận chuyển * nhân viên giám sát kho * nhân viên giám sát kho bãi |

**Bằng cấp của Australia về Vận tải và Logistics– Vận hành Chuỗi cung ứng**

1. Ủy ban Năng suất của Australia - <https://www.pc.gov.au/ongoing/productivity-insights/services/productivity-insights-2021-services.pdf> [↑](#footnote-ref-1)
2. <https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---ed_emp/documents/publication/wcms_817129.pdf> [↑](#footnote-ref-2)
3. <https://www.ilo.org/skills/pubs/WCMS_813222/lang--en/index.htm> [↑](#footnote-ref-3)